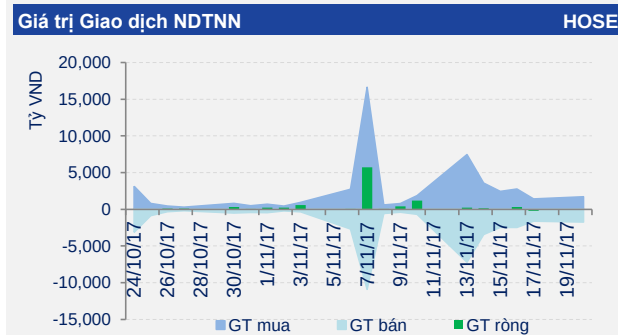
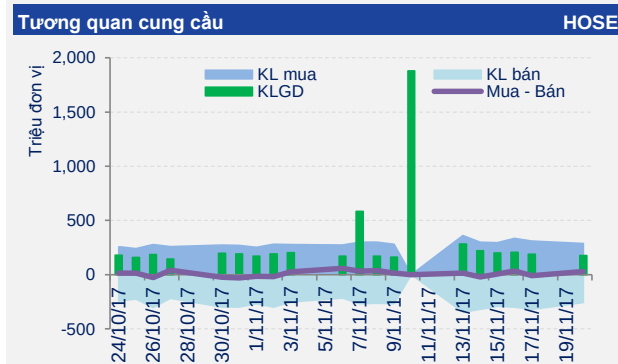


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/11/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	903.55	108.11
% Thay đổi	↑ 1.44%	↓ -0.18%
KLGD (CP)	175,793,484	42,464,242
GTGD (tỷ đồng)	5,646.02	634.91
Tổng cung (CP)	257,044,849	85,096,700
Tổng cầu (CP)	287,745,499	72,370,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,715,710	1,137,089
KL mua (CP)	23,249,420	800,285
GTmua (tỷ đồng)	1,708.80	15.98
GT bán (tỷ đồng)	1,740.15	21.23
GT ròng (tỷ đồng)	(31.35)	(5.25)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.01%	13.2	2.5	5.9%
Công nghiệp	↓ -0.09%	19.8	6.0	26.9%
Dầu khí	↑ 3.04%	15.9	2.8	5.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3.46%	22.8	4.6	4.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.66%	15.0	3.5	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.08%	22.2	8.0	9.2%
Ngân hàng	↑ 0.44%	13.8	2.0	8.6%
Nguyên vật liệu	↓ -1.04%	9.7	1.9	14.5%
Tài chính	↑ 3.14%	23.9	4.0	21.4%
Tiền tệ Cộng đồng	↑ 2.30%	13.6	3.0	1.9%
VN - Index	↑ 1.44%	17.8	5.2	137.1%
HNX - Index	↓ -0.18%	13.3	2.2	-37.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch tích cực trong phiên đầu tuần với việc chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh và chính thức vượt mốc 900 điểm; tuy nhiên, HNX-Index kết phiên trong sắc đỏ và thanh khoản toàn thị trường sụt giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 12,86 điểm (+1,44%) lên 903,55 điểm; HNX-Index giảm 0,2 điểm (-0,18%) xuống 108,11 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 6.300 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 218 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.026 tỷ đồng. VNM có thỏa thuận lớn với khối lượng 6,4 triệu cổ phiếu, giá trị ước đạt gần 1.100 tỷ đồng. Độ rộng thị trường ở mức trung tính với 247 mã tăng, 122 mã giảm, 235 mã xanh. Các mã bluechip tiếp tục là đầu tàu khi tăng điểm mạnh như VNM (+2,1%), GAS (+3,1%), VCB (+1,4%), PLX (+3,2%) và thậm chí tăng trần như bộ đôi VIC (+6,9%), VRE (+7%) đã giúp VN-Index bùng nổ về mặt điểm số. Ở chiều ngược lại, chỉ còn khá ít các mã lớn giảm điểm như HPG (-2,1%), NVL (-1,6%), VPB (-1%). Thông tin cổ phiếu BMP (+6,3%) có thể vào rổ quỹ FTSE ETF trong kỳ review tới đã có tác động tích cực đến mã này; ngược lại, HBC (-2,9%) giảm giá sau tin có thể bị loại khỏi quỹ VNM ETF. OGC (+6,8%) tăng trần phiên thứ 4 liên tiếp lên 2.200 đồng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên đầu tuần để chính thức vượt mốc tâm lý quan trọng 900 điểm. Tuy mức tăng trong phiên này là mạnh với gần 13 điểm (+1,4%), nhưng dòng tiền lại không thực sự có thể hiện tích cực. Biểu hiện rõ ràng nhất là việc thanh khoản sụt giảm với chỉ 3.710 tỷ đồng khớp lệnh trên HOSE và độ rộng thị trường cũng không thực sự tốt khi chỉ quanh quẩn ở mức trung tính với việc nhiều mã đã tăng trong tuần trước bị chốt lời khá. Việc hai sàn kết phiên trái chiều và nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng cho thấy rủi ro có vẻ đang tăng dần lên theo đà tăng của thị trường và rung lắc có thể xuất hiện trong phiên tới. Tuy nhiên, dưới góc nhìn kỹ thuật, chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch 21/11, VN-Index có thể tiếp tục tăng điểm để hướng đến vùng kháng cự mạnh trong khoảng 905-910 điểm, vùng hỗ trợ của chỉ số tại 877-890 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn cần tiếp tục quan sát diễn biến thị trường tại các vùng kháng cự để có quyết định hợp lý, hạn chế mua đuổi đối với các cổ phiếu đã tăng nóng trong thời gian qua. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những phiên giảm điểm để tích lũy thêm những cổ phiếu có triển vọng tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/11/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên tại 889,55 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu đổ vào thị trường mạnh mẽ, giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng duy trì đến hết phiên để kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 12,86 điểm (+1,44%) lên 903,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 4.900 đồng, VRE tăng 3.100 đồng, VNM tăng 3.800 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG giảm 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên sáng, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 108,71 điểm. Từ 11h trở đi, áp lực bán ra tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ, chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên tại 107,68 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,2 điểm (-0,18%) xuống 108,11 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, VCS giảm 2.800 đồng, VCG giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 31,35 tỷ đồng. HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 52,3 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HBC với 46,4 tỷ đồng tương ứng với 905 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 57,3 tỷ đồng tương ứng với 310 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 5,25 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 337 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,1 tỷ đồng tương ứng với 418 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DHT với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 17 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 99 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Cho phép áp dụng phá sản ngân hàng thuộc diện kiểm soát đặc biệt từ 15/01/2018

Quốc hội đã chính thức bấm nút thông qua Luật các TCTD sửa đổi, có hiệu lực từ 15/01/2018. Phá sản ngân hàng là 1 trong 5 phương án tái cơ cấu TCTD được kiểm soát đặc biệt được Quốc hội đồng ý.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản lại giảm nhẹ, chỉ số hiện đã vượt mốc 900 điểm. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 877-890 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tâm lý tiếp theo tại 910 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 829 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 766 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 21/11, VN-Index có thể tiếp tục tăng điểm để hướng đến vùng kháng cự mạnh trong khoảng 905-910 điểm, vùng hỗ trợ của chỉ số tại 877-890 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên đầu tuần với thanh khoản sụt giảm. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 106,9-107,9 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tại 109,2 điểm (đỉnh phiên 17/11). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 97,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 21/11, HNX-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục đi ngang trong biên độ 107,4-109,2 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi khoảng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,42 - 36,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.442 đồng, giảm 4 đồng so với tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,51 USD/ounce tương ứng 0,42% xuống 1.290,99 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

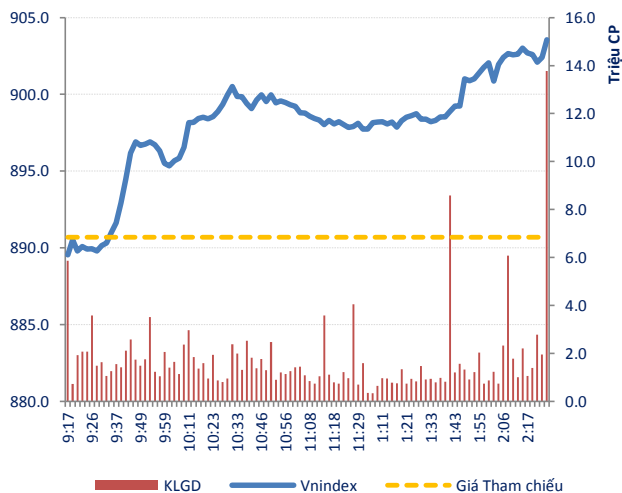
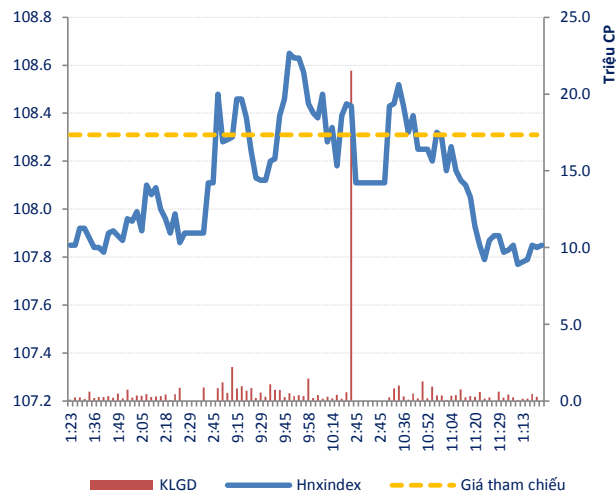
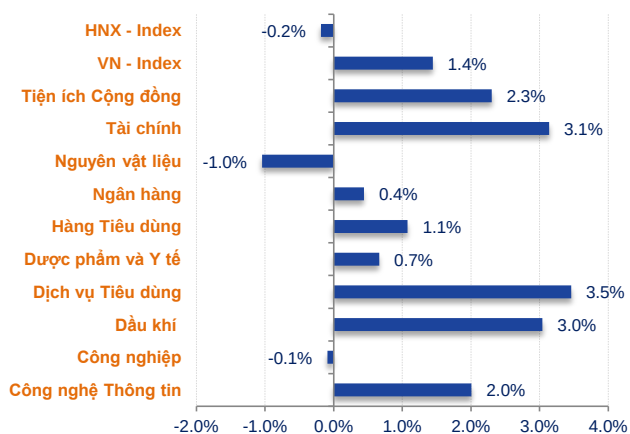
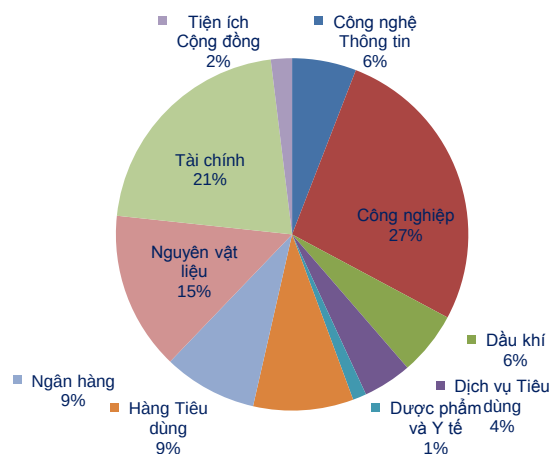
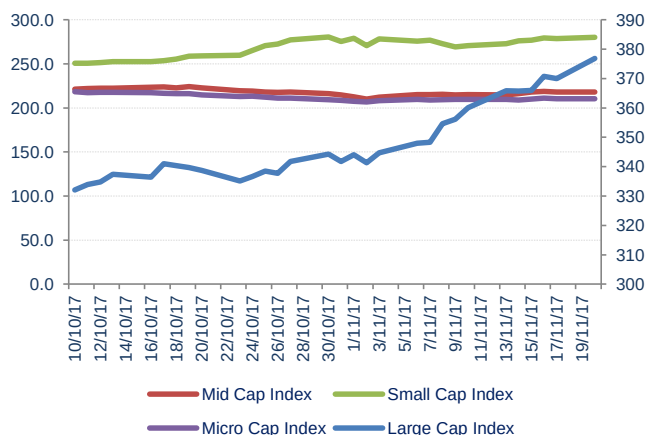
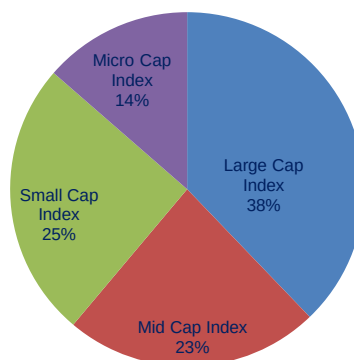
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,11 điểm tương ứng với 0,12% lên 93,72 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1761 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3244 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,08 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,15 USD tương ứng 0,26% xuống 56,56 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/11, chỉ số Dow Jones giảm 100,12 điểm tương ứng 0,43% xuống 23.358,24 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 10,5 điểm tương ứng 0,15% xuống 6.782,79 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 6,79 điểm tương ứng 0,26% xuống 2.578,85 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,621,500	VRE	5,190,670
2	VCB	764,240	SBT	1,529,930
3	SSI	372,680	VIC	871,940
4	KDH	337,240	STB	490,660
5	PC1	323,970	FMC	389,750

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SPI	173,900	PVS	418,400
2	VGC	98,570	SIC	78,889
3	PVC	57,900	NDN	78,000
4	VCG	48,300	PHP	50,000
5	IDV	25,800	PVE	45,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.26	6.31	↑ 0.80%	9,772,830
VNM	183.20	187.00	↑ 2.07%	7,364,830
OGC	2.06	2.20	↑ 6.80%	7,334,770
VIC	71.40	76.30	↑ 6.86%	6,958,970
HPG	38.20	37.40	↓ -2.09%	5,032,060

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	16.60	17.10	↑ 3.01%	8,576,132
SHB	8.10	8.10	→ 0.00%	4,727,218
CEO	10.60	10.50	↓ -0.94%	3,929,859
VCG	25.20	25.00	↓ -0.79%	2,850,126
KLF	3.50	3.60	↑ 2.86%	1,716,201

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRE	44.60	47.70	3.10	↑ 6.95%
PNC	19.55	20.90	1.35	↑ 6.91%
VIC	71.40	76.30	4.90	↑ 6.86%
TIX	32.10	34.30	2.20	↑ 6.85%
EMC	15.35	16.40	1.05	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPY	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
VIE	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
SJ1	14.50	15.90	1.40	↑ 9.66%
NBW	20.80	22.80	2.00	↑ 9.62%
VXB	12.90	14.10	1.20	↑ 9.30%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	7.44	6.92	-0.52	↓ -6.99%
PTC	5.60	5.21	-0.39	↓ -6.96%
BTT	36.00	33.50	-2.50	↓ -6.94%
SVT	7.37	6.86	-0.51	↓ -6.92%
HTT	5.95	5.54	-0.41	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MSC	17.70	16.00	-1.70	↓ -9.60%
VE1	9.90	9.00	-0.90	↓ -9.09%
MLS	11.00	10.00	-1.00	↓ -9.09%
C92	7.80	7.10	-0.70	↓ -8.97%
VSM	11.80	10.80	-1.00	↓ -8.47%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	9,772,830	6.5%	862	7.3	0.5
VNM	7,364,830	3250.0%	7,152	26.1	11.3
OGC	7,334,770	-48.1%	(1,707)	-	1.7
VIC	6,958,970	4.3%	737	103.6	7.3
HPG	5,032,060	32.1%	5,775	6.5	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	8,576,132	7.1%	1,897	9.0	0.7
SHB	4,727,218	10.2%	1,253	6.5	0.6
CEO	3,929,859	9.5%	1,383	7.6	0.9
VCG	2,850,126	8.5%	1,440	17.4	1.9
KLF	1,716,201	1.9%	204	17.7	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	↑ 7.0%	12.3%	1,155	41.3	3.7
PNC	↑ 6.9%	2.7%	258	81.0	2.0
VIC	↑ 6.9%	4.3%	737	103.6	7.3
TIX	↑ 6.9%	19.0%	4,859	7.1	1.4
EMC	↑ 6.8%	2.0%	209	78.6	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PPY	↑ 10.0%	14.6%	2,014	9.3	1.4
VIE	↑ 9.9%	-3.0%	(194)	-	1.6
SJ1	↑ 9.7%	11.4%	1,655	9.6	1.1
NBW	↑ 9.6%	6.8%	1,021	22.3	1.5
VXB	↑ 9.3%	10.4%	1,600	8.8	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,621,500	N/A	N/A	N/A	N/A
VCB	764,240	15.8%	2,261	19.9	3.0
SSI	372,680	10.9%	1,863	13.2	1.4
KDH	337,240	10.5%	2,006	15.1	1.9
PC1	323,970	10.5%	2,262	15.9	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	173,900	4.6%	496	8.7	0.4
VGC	98,570	12.0%	1,901	12.2	1.7
PVC	57,900	0.4%	78	129.1	0.6
VCG	48,300	8.5%	1,440	17.4	1.9
IDV	25,800	45.1%	5,012	7.8	2.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	271,394	43.2%	7,152	26.1	11.3
VIC	201,257	4.3%	737	103.6	7.3
SAB	179,944	31.5%	6,966	40.3	12.1
VCB	161,900	15.8%	2,261	19.9	3.0
GAS	154,599	21.6%	4,691	17.2	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	32,338	12.6%	1,882	17.4	2.1
VCS	17,856	59.6%	13,163	17.0	8.4
VCG	11,043	8.5%	1,440	17.4	1.9
VGC	9,906	12.0%	1,901	12.2	1.7
SHB	9,065	10.2%	1,253	6.5	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	3.69	-128.6%	(3,358)	-	1.2
DAT	2.89	6.3%	763	34.1	2.1
SBT	2.85	8.8%	1,292	16.6	1.7
HAX	2.52	22.3%	3,238	11.5	2.4
BMP	2.47	18.0%	5,265	17.6	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTT	4.41	9.4%	1,167	8.5	0.8
PIV	3.97	5.4%	563	28.3	1.5
PVX	3.46	-5.5%	(410)	-	0.7
PMB	3.00	9.8%	1,261	7.9	0.8
PVL	2.97	-52.3%	(2,764)	-	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
